

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

Bản án số: 166 /2020/HS-ST

Ngày: 18 /5/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Tuấn Hưởng

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thu

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Diệp – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 18 tháng 5 năm 2020, tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 144/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 03 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155 /2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Hải H (tên gọi khác: không), sinh ngày 05 tháng 02 năm 1989 tại Tỉnh Cao Bằng;

Nơi ĐKKHKT: Tổ Y, phường T, thành phố T N, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Kỹ thuật viên xét nghiệm, Bệnh viện Đa khoa Trung ương TN; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Sán Dìu; Quốc tịch: Việt N; tôn giáo: không; Giới tính: Nữ; Con ông: Bế Ngọc Q, sinh năm 1956, con bà: Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1955. Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ 3. Chồng: Đoàn Anh Đ, sinh năm 1986, có 03 con: con lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2019;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1. Dương Thị Thùy L, sinh năm 1986. Có mặt tại phiên tòa.

ĐKKHKT: Tiểu khu T, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Người làm chứng:

1. Ông Lương Phan N, sinh năm 1990;

ĐKKHKT: Tổ X, phường Q, thành phố T N, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Ông Lương Đức A, sinh năm 1993;

ĐKHKT: Tổ A, phường P, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Bà Phan Thị Tuyết N, sinh năm 1993;

ĐKHKTTL Tổ B, phường H, TP TN, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt tại phiên tòa.

4. Đoàn Anh Đ, sinh năm 1986. Vắng mặt tại phiên tòa.

ĐKHKT: Tổ Y, phường T, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng thời gian tháng 7/2018, chị Dương Thị Thùy L, sinh năm 1994, HKTT: Tiểu khu T, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên có kết bạn nhắn tin nói chuyện với anh Đoàn Anh Đ, sinh năm 1986, HKTT: Tổ Y, phường T, thành phố T N. Đến ngày 04/8/2018, chị L và anh Đ hẹn gặp nhau ở thành phố T N. Chị L đi xe bus từ nhà ở huyện P đến điểm xe bus gần đường tròn TL thì xuống xe đợi anh Đ đến đón. Chồng của chị L là anh Lương Phan N nghi ngờ chị L ngoại tình nên đã điều khiển xe mô tô bám theo sau xe Bus chở L. Khi chị L xuống xe Bus được khoảng 05 phút thì anh Đ điều khiển xe ô tô đến đón chị L về quán bia trong Bảo tàng Văn hóa dân tộc Việt Nam để uống bia cùng bạn của anh Đ. Khoảng 01 giờ sau, anh Đ rủ chị L đi nhà nghỉ vì anh Đ đã uống bia say. Chị L đồng ý. Anh Đ gọi taxi đến đón anh Đ và chị L đến khách sạn Phương A, ở phường P, thành phố T N. Anh N thấy vậy đã gọi bạn của mình đi cùng và bám theo xe taxi chở anh Đ và chị L. Sau khi vào trong khách sạn, anh Đ và chị L đã vào phòng nghỉ tầng 2 rồi đóng cửa lại. Sau đó, cả 02 đều cởi hết quần áo mặc trên người và nằm ngủ trên giường. Một lúc sau anh N cùng bạn của mình vào hỏi lễ tân phòng khách sạn và xác định được phòng nghỉ của anh Đ và chị L đang ở. Bạn của anh N đã giả làm nhân viên khách sạn gọi cửa đưa khăn tắm. Nghe thấy vậy, chị L đã ra mở cửa phòng để lấy khăn. Khi chị L mở cửa ngó đầu ra thì anh N cùng bạn đẩy cửa xông vào trong phòng. Bạn của anh N đã cầm điện thoại quay lại hình ảnh của chị L và anh Đ đều không mặc quần áo. Khoảng vài phút sau thì anh N cùng bạn đi về. Anh Đ và chị L cũng mặc quần áo đi về. Đến sáng ngày 05/8/2018, anh N đã gọi điện cho vợ của anh Đ là Nguyễn Hải H sinh năm 1989, HKTT: Tổ Y, phường T, thành phố TN để hẹn gặp và cho H xem clip quay lại cảnh anh Đ và chị L không mặc quần áo ở cùng với nhau trong khách sạn. Đến buổi trưa cùng ngày, anh N và H gặp nhau tại quán cafe. Anh N đã gửi cho H đoạn clip quay được nêu trên cho H xem và bảo H không được đăng đoạn clip đó lên mạng xã hội thì H đồng ý. H và anh Đ thời gian sau đó có xảy ra ly thân vài tháng, nhưng gần tết Nguyên Đán năm 2019 thì H quay về ở với anh Đ.

Quá trình ở với nhau đến tháng 10/2019 H đã sinh con. Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 09/12/2019, do vẫn bị ám ảnh về việc anh Đ cùng chị L đi nhà nghỉ với nhau cộng thêm việc anh Đ thường xuyên đi uống rượu bia về muộn và cãi nhau với H, nên H đã dùng nick Facebook “Nguyễn Hải H” của mình được cài đặt trên điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng, số IMEI: 359252068767783, dung lượng 64GB, đã qua sử dụng đăng bài viết cùng hình ảnh của chị Dương Thị Thùy L, Clip quay cảnh anh Đ và chị L không mặc quần áo trong khách sạn, ảnh chụp từ đoạn clip, và hình ảnh chụp các đoạn nhắn tin giữa chị L và H lên trang mạng Facebook “Chợ Samsung Thái Nguyên” (H biết chị L làm ở Công ty Samsung Thái Nguyên) với mục đích để cho chị L và anh Đ phải xấu hổ về hành vi đã làm nêu trên. Sau khi bài viết bị đăng lên đã có rất nhiều lượt chia sẻ trên các trang mạng xã hội Facebook, có nhiều lượt xem và bình luận chửi bới, xúc phạm chị L, làm cho chị L xấu hổ phải nghỉ việc ở Công ty Samsung.

Ngày 18/12/2019 chị L đã làm đơn đề nghị xử lý H theo quy định của pháp luật vì sau khi bị đăng tải hình ảnh chị L cảm thấy rất xấu hổ.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Hải H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các loại tài liệu đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án như: Lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ...

Về dân sự: Đã bồi thường xong.

Vật chứng của vụ án là 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng, số IMEI: 359252068767783, dung lượng 64GB, bên trong lắp sim số thuê bao 0989.994.763, hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 153/CT-VKSNDTPTN ngày 24/03/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố Nguyễn Hải H về tội “*Làm nhục người khác*” theo điểm e khoản 2 Điều 155 của BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xác định Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo là đúng người đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên luận tội bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hải H phạm tội “*Làm nhục người khác*” . Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 155; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; BLHS xử phạt Nguyễn Hải H từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Tại lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức án nhẹ nhất và được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của Nguyễn Hải H tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có căn cứ xác định.

Do bức xúc với việc trước đó anh Đoàn Anh Đ là chồng của Nguyễn Hải H đã đi vào nhà nghỉ cùng chị Dương Thị Thùy L và bị chồng chị L gửi clip quay cảnh chị L và anh Đ không mặc quần áo trong nhà nghỉ cho H nên khoảng 11 giờ 30 phút ngày 09/12/2019, H đã sử dụng nick Facebook “Nguyễn Hải H” của mình được cài đặt trên điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, đăng bài viết cùng hình ảnh của chị Dương Thị Thùy L, Clip quay cảnh anh Đ và chị L không mặc quần áo trong khách sạn, ảnh chụp từ đoạn clip, và hình ảnh chụp các đoạn tin nhắn giữa chị L và anh H lên trang mạng Facebook “Chợ Samsung Thái Nguyên” (H biết chị L làm ở Công ty Samsung Thái Nguyên) làm ảnh hưởng và đã xúc phạm nghiêm trọng đến danh dự, nhân phẩm của chị L.

Nội dung điều 155 BLHS quy định:

Người nào xúc phạm nghiêm trọng nhân phẩm, danh dự của người khác

“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm:

...

e) Sử dụng mạng máy tính hoặc mạng viễn thông, phương tiện điện tử để phạm tội;

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Làm nhục người khác*” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến danh dự nhân phẩm của người khác. Lỗi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 của BLHS. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại cũng có một phần lỗi và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bố của bị cáo được tặng thưởng huy chương kháng chiến. Vì vậy bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4]. Về hình phạt: Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò, cũng như nhân thân của bị cáo thì thấy rằng cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đảm bảo tính chất ngăn ngừa tội phạm nói chung và các tội phạm về xâm phạm danh dự nhân phẩm của người khác nói riêng. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã ăn năn hối cải, đã nhận thức rõ được hành vi sai trái của mình, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện áp dụng Điều 2 NQ 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho bị cáo được cải tạo tại địa phương. Xét thấy mức án từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 đến 18 tháng đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đề nghị khi luận tội là phù hợp. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy không cần bắt bị cáo cách ly khỏi xã hội vẫn có thể cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo là phù hợp.

[5] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphon 6, màu vàng của bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[6] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hải H phạm tội “*Làm nhục người khác*”.

Áp dụng: Điểm e khoản 2 Điều 155 BLHS; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của BLHS;

1. Xử phạt: Nguyễn Hải H 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Giao bị cáo cho UBND phường T, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên giám sát và giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS;

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 6, màu vàng, số IMEI359252068767783, dung lượng 64 GB, bên trong lắp sim số thuê bao 0989.994.763.

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26 / 03/2020 giữa Công an thành phố Thái Nguyên và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.)

2.Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Hải H phải chịu 200.000 đồng án phí HSST sung ngân sách nhà nước.

Án xét xử sơ thẩm công khai. Báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TN;
- VKS nhân dân TPTN;
- Công an TP Thái Nguyên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh TN;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Chi cục THA dân sự TPTN;
- Tòa án tỉnh TN;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Hà